

BỘ CÔNG AN
Số: 26/2017/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định về chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về yêu cầu, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, trang thiết bị, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ; nguyên tắc, phương thức, trình tự chỉ huy, điều khiển giao thông và giải quyết một số trường hợp cụ thể trong khi làm nhiệm vụ chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

- Sĩ quan, hạ sĩ quan Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ (sau đây viết gọn là Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông).
- Công an các đơn vị, địa phương.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giao thông đường bộ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc chỉ huy, điều khiển giao thông

1. Tuân thủ quy định tại Thông tư này, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm cho người, phương tiện tham gia giao thông đi lại trật tự, an toàn và thông suốt. Chiều đường có nhiều phương tiện thì mở đường trước và dành nhiều thời gian, chiều đường có ít phương tiện thì mở đường sau và dành ít thời gian; chiều đường có xe cơ giới thì mở đường trước chiều đường có xe thô sơ. Trường hợp có xe được quyền ưu tiên phải mở đường cho xe ưu tiên trước, căn cứ theo thứ tự quyền ưu tiên của các xe để mở đường.

3. Bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động chỉ huy, điều khiển giao thông trên cơ sở phân công, phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cụ thể; có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, phục vụ tốt công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân.

4. Bảo đảm thực hiện đúng Điều lệnh Công an nhân dân và quy chế dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

5. Trường hợp gặp xe, đoàn xe chở các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và khách nước ngoài có xe Cảnh sát giao thông dẫn đường, Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông phải chào theo Điều lệnh Công an nhân dân (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này) trừ khi đang thực hiện động tác chỉ huy, điều khiển giao thông.

Điều 4. Yêu cầu, tiêu chuẩn của Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông

1. Yêu cầu

a) Nắm vững và thực hiện đúng các quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện đúng, đầy đủ và có trách nhiệm đối với nhiệm vụ được phân công; quy chế dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và Điều lệnh Công an nhân dân.

2. Tiêu chuẩn

a) Có trình độ Trung cấp Công an nhân dân hoặc tương đương trở lên. Đối với sĩ quan, hạ sĩ quan tốt nghiệp các trường ngoài ngành Công an phải đã qua lớp bồi dưỡng pháp luật và nghiệp vụ Công an nhân dân theo quy định;

b) Đã được tập huấn nghiệp vụ công tác chỉ huy, điều khiển giao thông theo chương trình, nội dung của Cục Cảnh sát giao thông.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông và trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát khác

1. Nhiệm vụ của Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông

a) Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Cục Cảnh sát giao thông, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh); kế hoạch hoặc phương án của Trưởng phòng hướng dẫn tổ chức, điều khiển giao thông và dẫn đoàn thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh (sau đây viết gọn là Trưởng phòng Cảnh sát giao thông), Trưởng Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Trưởng Công an cấp huyện);

b) Chỉ huy, điều khiển giao thông, phân luồng, phân tuyến, phòng ngừa và giải quyết ùn tắc giao thông, phối hợp với các cơ quan chức năng bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên tuyến giao thông, địa bàn được phân công theo quy định;

c) Phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các hành vi vi phạm pháp luật khác đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Bảo vệ hiện trường vụ tai nạn giao thông, tổ chức cấp cứu người bị nạn và phối hợp giải quyết tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm hoạt động trên tuyến giao thông đường bộ, phương tiện giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

e) Phát hiện sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông và an ninh, trật tự, an toàn xã hội để kiến nghị với cơ quan chức năng có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời.

2. Quyền hạn của Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông

- a) Tạm thời đình chỉ người và phương tiện đi lại ở một số đoạn đường nhất định, phân lại luồng, phân lại tuyến, nơi tạm dừng xe, đỗ xe khi xảy ra ùn tắc giao thông hoặc có yêu cầu cần thiết khác về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- b) Trong phạm vi, địa bàn được phân công hoặc theo kế hoạch, mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền được dừng phương tiện có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về giao thông đường bộ để kiểm tra, kiểm soát phương tiện, giấy tờ của phương tiện, giấy tờ của người điều khiển phương tiện và giấy tờ tùy thân của người trên phương tiện đang kiểm soát (nếu người đó có hành vi vi phạm pháp luật) theo quy định của pháp luật;
- c) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và các vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước khác theo quy định của pháp luật; được áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm cho việc xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;
- d) Được yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phối hợp, hỗ trợ giải quyết tai nạn giao thông; ùn tắc, cản trở giao thông hoặc trường hợp khác gây mất trật tự, an toàn giao thông;
- đ) Được sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ và phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;
- e) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát khác, Công an xã và lực lượng có liên quan

- a) Lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát phản ứng nhanh, Công an phường và Công an xã có trách nhiệm phối hợp với Cảnh sát giao thông bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi được yêu cầu;
- b) Các lực lượng Cảnh sát khác và lực lượng có liên quan khi được giao nhiệm vụ phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại các nút giao thông, các điểm phức tạp về trật tự, an toàn giao thông, có

trách nhiệm hướng dẫn, điều khiển giao thông, phân luồng, phân tuyến theo sự phân công của Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông;

c) Lực lượng Cảnh sát điều tra, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khi nhận được thông báo của Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông về vụ tai nạn giao thông có dấu hiệu tội phạm hoặc sự cố liên quan đến cháy, nổ phương tiện phải kịp thời có mặt tại nơi xảy ra vụ việc để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trang thiết bị phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông

1. Ngoài trang phục, trang thiết bị, phương tiện quy định cho Cảnh sát giao thông, Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông được trang bị tối thiểu:

a) Còi, gậy chỉ huy giao thông, găng tay trắng; áo phản quang; áo mưa Cảnh sát giao thông và ủng đi mưa;

b) Xe mô tô, bộ đàm cá nhân; súng, dùi cui điện, khóa số tám, loa pin cầm tay và hộp sơn đánh dấu hiện trường;

c) Các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khác theo quy định của Bộ Công an.

2. Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ phải thực hiện theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.

3. Vị trí đeo vũ khí, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông thực hiện theo mẫu số 02A, 02B, 02C ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Bục điều khiển giao thông và ô che mưa, nắng (hình dáng, kích thước, màu sắc của bục và ô che mưa, nắng theo mẫu số 03A, 03B, 03C, 03D ban hành kèm theo Thông tư này). Việc trang bị bục điều khiển giao thông và ô che mưa, nắng tại các nút giao thông do Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định.

Điều 7. Phương thức hoạt động của Cảnh sát chỉ huy, điều khiển giao thông

1. Chỉ huy, điều khiển giao thông tại nút giao thông.

2. Chỉ huy, điều khiển giao thông tại một vị trí hoặc một khu vực trên đường giao thông khi xảy ra ùn tắc giao thông.

3. Chỉ huy, điều khiển giao thông tại khu vực diễn ra các sự kiện, lễ hội, hội nghị.

Điều 8. Các biểu mẫu trong công tác chỉ huy, điều khiển giao thông